

cho Thủ tướng phủ và cung cấp những tài liệu cần thiết cho các ngành hữu quan.

2. Giao trách nhiệm cho Ủy ban hành chính các tỉnh nói trên tổ chức chỉ đạo cuộc điều tra, bảo đảm hoàn thành tốt cuộc điều tra theo đúng phương án của Cục Thống kê trung ương, tổng hợp và xác minh số liệu. Các địa phương cần kết hợp chặt chẽ cuộc điều tra này với công tác lớn hiện nay nhất là việc đẩy mạnh sản xuất vụ mùa cho tốt.

Hà nội, ngày 8 tháng 7 năm 1960

T. L. Thủ tướng Chính phủ

Bộ trưởng Thủ tướng phủ

NGUYỄN KHANG

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 232-QĐ ngày 30-6-1960
thành lập các chi kho phát hành thuộc các tỉnh Bắc cạn, Hải dương và Thái bình.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 ấn định tổ chức Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ tình hình phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa;

Xét nhu cầu công tác;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Bắt đầu từ 11-7-1960, thành lập các chi kho phát hành đặt tại các chi điểm kê tên sau:

1. Chi điểm Chợ Rã, thuộc chi nhánh Ngân hàng Bắc cạn.

- | | |
|----------------------|--|
| 2. Chi điểm Gia lộc | } thuộc chi nhánh
Ngân hàng tỉnh
Hải dương |
| 3. — nt — Nam sách | |
| 4. — nt — Thanh miện | |

Điều 2.— Cử các ông Trưởng chi điểm nói trên kiêm Chủ nhiệm chi kho phát hành.

Điều 3.— Các kho bảo quản ở các chi điểm Vũ tiên, Thái ninh thuộc tỉnh Thái bình kể từ 11-7-1960 sẽ đổi thành chi kho phát hành.

Điều 4.— Các ông Chủ nhiệm Tổng kho, Chánh văn phòng Ngân hàng quốc gia Việt nam, Trưởng chi nhánh, chi điểm có tên kê trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 1960

Tổng giám đốc

Ngân hàng quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LUONG

BỘ VĂN HÓA

THÔNG TƯ số 1128-VH/VP ngày 28-6-1960
về việc bảo quản các tài liệu hiện vật gốc của bảo tàng đã sưu tập được và còn tản mạn trong nhân dân.

Những tài liệu hiện vật gốc của bảo tàng là những tài sản chung quý báu nhất của Quốc gia và là những cơ sở nghiên cứu chính xác của khoa học, nghệ thuật, kinh tế, chính trị... cần phải giữ gìn hết sức cẩn thận để có thể sử dụng hàng ngàn vạn năm về sau. Ở các nước tiên tiến, để bảo quản tốt các quý vật đó, người ta phải xây dựng những kho đặc biệt có máy móc tối tân, có các chất hóa học trừ sâu, một, ẩm thấp, mối, mọt và cử người trông nom chu đáo.

Ở nước ta, điều kiện kinh tế chưa cho phép kịp thời xây dựng các loại kho như trên, nhưng thời tiết, khí hậu, sâu, mọt lại thường xuyên đe dọa. Việc bảo quản đã thiếu phương tiện, quá sơ sài, đôi khi lại còn cần thả hoặc không chú ý tới nữa. Các hiện vật tài liệu gốc đã thu thập được có nơi dồn cả vào một chiếc nhà gianh cạnh bếp lửa; có nơi cho vào một gian buồng cạnh bể nước, hồ tiêu; có nơi xếp lẫn lộn với các dụng cụ khác như: sấm, lớp, cuốc, xẻng, dầu, mỡ; có nơi để vào một phòng không có cửa, có khóa; có nơi nay để chỗ này, mai di chuyển chỗ khác, v.v... Các hiện vật tài liệu gốc còn tản mạn trong nhân dân, cơ quan và các đoàn thể thì không tiến hành đăng ký, không có sổ theo dõi, việc mua bán còn như hoàn toàn tự do. Việc trông nom bảo quản các tài liệu hiện vật công cộng hầu như không có cơ quan nào chịu trách nhiệm.

Chính vì các thiếu sót đó mà một số tài liệu hiện vật gốc bằng gỗ, bằng giấy, bằng vải đã và đang bị mọt nấ, mối mọt, hư hỏng; một số súng ống giáo mác, bàn chông có thành tích giết giặc đã mất nhãn hiệu, lý lịch, trở thành vô giá trị; một số kiếm,

cuộc, dao có giá trị lịch sử đã bị anh chị em cán bộ công nhân viên thiếu ý thức đem phát bừa, làm vụn, làm cỏ; một số bia đá, đồ chạm trổ ở đình chùa bị trẻ con ghè đập, một số sách chữ nho, chữ nôm hiếm có, một số đồ thờ, chuông, khánh cổ đã bị đem bán rẻ cho hàng buôn đồng nát. Tai hại hơn là nó đã làm tổn thương đến tinh cảm của nhân dân, của các người có tài liệu hiện vật đem tặng và gây một ý thức coi thường di sản văn hóa dân tộc, ảnh hưởng đến chính trị khi có khách quốc tế tới tham quan.

Tình trạng trên còn kéo dài thì rất có thể chỉ một vụ cháy nhỏ, một cơn mưa to, một trận bão, lụt bé hoặc một ngày không xa nữa, các tài sản quý báu trên sẽ không còn. Lúc nghiên cứu hay xây dựng bảo tàng sẽ không tìm kiếm đâu ra được.

Để chấm dứt tình trạng trên và tạm thời bảo quản lấy các tài liệu hiện vật gốc quý giá của Quốc gia, Bộ đề ra một số biện pháp đề Ủy ban hành chính các cấp và các Sở, Ty Văn hóa thi hành:

1. Đối với các tài liệu hiện vật đã sưu tập được thì Ủy ban hành chính và các Sở, Ty Văn hóa phải thu xếp cho một chỗ để tương đối bảo đảm, tối thiểu là một vài gian nhà gạch lợp ngói có cửa, khóa, có hòm, giá để cẩn thận. Các kho này cần xa các chất dễ cháy, các nhà bếp, cống rãnh ẩm thấp và phải sẵn sàng có các dụng cụ cứu hỏa. Các Sở, Ty Văn hóa cần chọn người tin cẩn trông giữ và đôn đốc kiểm tra. Các hiện vật tài liệu phải có lý lịch, có ký hiệu bằng sơn, có sổ ghi chép rành mạch. Việc sắp xếp hiện vật phải hết sức ngăn nắp, tránh chồng chất lên nhau, đặc biệt phải thường xuyên quét dọn, lau chùi, phơi phóng và có các chất chống mốc, trừ sâu tối thiểu như bột D.D.T., băng phiến, v.v...

Trường hợp có thiên tai, lụt, mưa, bão xảy ra thì Ủy ban hành chính và các Sở, Ty Văn hóa phải đặc biệt chú ý cứu chạy như cứu cháy các tài sản quý báu nhất của Nhà nước.

2. Đối với các tài liệu, hiện vật còn tản mạn trong nhân dân và các cơ quan đoàn thể thì:

a) Những thứ không sưu tầm ngay sẽ mất mát hư hỏng, cơ quan văn hóa phải sưu tập gấp, làm lý lịch đưa về kho.

b) Những thứ còn tản mạn ở đồng ruộng, đồi núi, không có người bảo quản như bia, cột trụ, các đồ

chạm trổ, khắc đẹp mà việc vận chuyển về kho còn gặp nhiều khó khăn thì cơ quan văn hóa đăng ký và giao Ủy ban hành chính địa phương bảo quản. Có thể vận động nhân dân làm các mái che, hoặc di chuyển về để ở các nơi công cộng trong xã.

c) Những thứ còn tản mạn trong các gia đình, các cơ quan, phường hội mà ý thức bảo vệ tương đối khá, hay vì sự thờ phụng mà nhân dân và các phường hội đã cử người trông coi thì tiến hành đăng ký và cứ để cho các gia chủ và các phường hội giữ gìn.

d) Những thứ mới sáng chế phát minh hay còn có thể dễ sử dụng sản xuất như máy móc có thành tích, mới sáng chế, những công cụ cải tiến, v.v... thì tiến hành việc đăng ký rồi giao cho cơ quan văn hóa sử dụng hay người có sáng chế dùng. Khi nào có các thứ thay thế hay chế biến được hàng loạt sẽ điều đình đem về kho. Trường hợp cần thiết phải đem về chung bày tại các Viện Bảo tàng hay như lưu niệm hoặc triển lãm nhằm phổ biến sâu rộng, trong quần chúng thì nên phục chế hay rập khuôn nhỏ đi để tiện chung bày, tránh tình trạng gây khó khăn cho sản xuất.

Các sổ sách đăng ký (có mẫu kèm) thì: một bản giao cho Ủy ban hành chính địa phương giữ, một bản Sở, Ty Văn hóa giữ và một bản Ủy ban hành chính tỉnh giữ để tiện việc truy cứu và kiểm tra theo dõi.

Song song với việc thực hiện các biện pháp kể trên, Ủy ban hành chính và các Sở, Ty Văn hóa cần tiến hành một cuộc tuyên truyền rộng rãi về bảo vệ di sản văn hóa.

Trên đây là những biện pháp tạm thời để bảo quản các tài liệu hiện vật gốc đã sưu tập được và còn tản mạn trong nhân dân. Trong khi thi hành, các Ủy ban hành chính, các Sở, Ty Văn hóa cần hết sức linh hoạt và chú ý giữ đúng nguyên tắc đăng ký đã nói trong nghị định số 519-TTg của Thủ tướng phủ ngày 29-10-1957 và không phạm đến tín ngưỡng của nhân dân, nhất là đối với đồng bào miền Núi.

Mong Ủy ban hành chính và các Sở, Ty Văn hóa thi hành và báo cáo về Bộ biết kết quả.

Hà nội, ngày 28 tháng 6 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Văn hóa
HOÀNG MINH GIÁM

Ủy ban hành chính xã (khu phố hoặc
cơ quan... công trường)
Huyện
Tỉnh

**BẢN KÊ KHAI NHỮNG TÀI LIỆU HIỆN VẬT LỊCH SỬ,
CÁCH MẠNG, KHÁNG CHIẾN VÀ KIẾN THIẾT CÒN TRONG
NHÂN DÂN VÀ CÁC CƠ QUAN ĐOÀN THỂ ĐỊA PHƯƠNG**

BẢN MẪU

Số thứ tự	TÊN TÀI LIỆU HIỆN VẬT	LAI LỊCH	HÌNH DÁNG, BẢNG GI, MÀU SẮC	TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NGƯỜI GIỮ	Ngày kê khai	GHI CHÚ
	<i>Thi dụ:</i>					
1	Lưỡi diu	Đào được ở núi Voi xã Tân hưng	Bằng đồng đã gỉ xanh	Nguyễn văn Ban, thôn An hòa xã Tân hưng	25-7-60	
2	Cây 59	Công cụ cải tiến của ông Nguyễn văn Hào	Bằng gỗ, lưỡi bằng sắt	Trần văn Lân, thôn An long, xã Tân hưng	26-7-60	
3	Bản chông	Đã đặt ở đầu làng ngày 15-10-1950 giết 12 tên Pháp	Bằng gốc tre già có 6 răng tâm thuốc, đã gãy một răng	Lê văn An, xóm Đoài thôn An mỹ xã Tân hưng	26-7-60	
4	Máy tuốt lúa	Sáng chế mới của ông Trần đình Tâm	Có một trục to đường kính 25 phân đóng đinh có bàn đập	Trần đình Tâm thôn An mỹ xã Tân hưng	29-7-60	
5	Sách binh thư yếu lược của Trần hưng Đạo	Sách nho cũ của cụ Định để lại	Giấy moi đã bị mối cắn, mấy tờ cuối rách nhiều	Phạm văn Ba thôn An đông xã Tân hưng	21-7-60	
6	Con dấu của huyện bộ Việt minh huyện An gian	Làm năm 1944, khi mới thành lập Việt minh huyện	Bằng gỗ, hình vuông, có ghi những chữ...	Ông Nguyễn văn Lâm, chủ nhiệm hợp tác xã An mỹ xã Tân hưng	3-8-60	

. ngày . . . tháng . . . năm 196 .

ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ

(Ký tên và đóng dấu)